

Số: 01 /QĐ-BCĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai

BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân;

Căn cứ Nghị định 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lào Cai năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, đúng quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Lào Cai; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCĐ tại QĐ số 3034/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: VH, TT&DL, Công thương, Xây dựng, Tài chính, VP UBND tỉnh, Công an, Thống kê, NHNN-CN KV 4;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**



**TRƯỞNG THUẾ TỈNH
Nguyễn Hữu Trường**

**ĐỀ ÁN**

Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-BCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

PHẦN I**SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN****I. Sự cần thiết phải ban hành Đề án:**

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 tỉnh Lào Cai (cũ) và tỉnh Yên Bái (cũ), trong bối cảnh khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ phát sinh sau sáp nhập. Do đó còn nhiều khó khăn, thách thức nhất định trong phát triển kinh tế, xã hội nói chung của tỉnh. Tuy nhiên dưới chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh Lào Cai năm 2025 đạt mức tăng trưởng khá so với mức tăng trưởng chung của cả nước (đạt 8,14%, đứng thứ 2/9 các tỉnh trong khu vực trung du và miền núi phía bắc, xếp thứ 17 trên toàn quốc), trong đó nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế quan trọng đã đạt và vượt kế hoạch như: chỉ tiêu thu ngân sách đạt 21.689 tỷ đồng (bằng 160% dự toán pháp lệnh giao), lượng khách tham quan du lịch tăng mạnh đạt 10,5 triệu lượt khách (bằng 102% kế hoạch) và tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 46.593 tỷ đồng (bằng 100,3% kế hoạch), tạo việc làm mới cho 30.435 lao động¹...

Qua đó, cho thấy công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm qua nói chung đã có kết quả ấn tượng, luôn hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Trung ương và địa phương giao, góp phần đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Riêng thu ngân sách từ các hoạt động du lịch có sự tăng trưởng qua các năm, mức tăng bình quân năm đạt 21%/năm đặc biệt tại các địa bàn như phường Sa Pa, phường Lào Cai, xã Mù Cang Chải, xã Yên Bình, xã Bắc Hà, xã Y Tý... và các khu, điểm du lịch khác; Trong 6 tháng đầu năm 2026 tăng trưởng kinh tế đạt 9,01%, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 12.374 tỷ đồng (bằng 71% dự toán pháp lệnh giao, bằng 131% cùng kỳ), toàn tỉnh đón khoảng 7 triệu lượt khách với doanh thu 26.934 tỷ đồng². Vì vậy số lượng cơ sở lưu trú, homestay, khách sạn, resort, cơ sở lữ hành, đại lý du

¹ Số liệu lấy tại Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2025; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.

² Số liệu lấy tại Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

lịch, đơn vị vận chuyển hành khách và cá nhân kinh doanh tăng nhanh cả về số lượng, chất lượng để đáp ứng tốt các nhu cầu của khách du lịch, góp phần không nhỏ vào số thu ngân sách của tỉnh.

Từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi từ phương thức khoán thuế sang phương thức kê khai. Phương pháp quản lý mới đã góp phần minh bạch trong thực thi chính sách, nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế, kê khai số thuế sát thực tế với doanh thu phát sinh. Về cơ bản người nộp thuế đã thực hiện chấp hành việc tự kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thu ngân sách đối với hộ kinh doanh còn có những khó khăn như: một số hộ cá nhân kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ việc đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai doanh thu chưa sát thực tế hoặc chưa tự giác kê khai, chưa chấp hành quy định về sử dụng hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Bên cạnh đó, công tác phối hợp, trao đổi, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước có thời điểm chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả dẫn đến những tiềm ẩn trong việc quản lý người nộp thuế chưa được đầy đủ.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án **“Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai”** là cần thiết. Đề án nhằm huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan, sở, ngành và chính quyền địa phương trong công tác rà soát, quản lý hoạt động kinh doanh của hộ cá nhân kinh doanh; tăng cường công tác chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước nhằm quản lý tốt nguồn thu, thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước. Đồng thời đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. Cở sở pháp lý:

- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân;
- Nghị định 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

- Nghị định 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

- Nghị định 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý Thuế số 108/2025/QH15 về hoá đơn điện tử, chứng từ điện tử;

- Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lào Cai về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lào Cai năm 2026;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Và các văn bản quy định khác có liên quan.

III. Phạm vi và đối tượng thực hiện Đề án:

1. Phạm vi Đề án:

a) Đề án được triển khai thực hiện trên phạm vi các xã, phường thuộc tỉnh Lào Cai, bảo đảm quản lý thống nhất đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn.

b) Đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản lý, chống thất thu NSNN đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan đơn vị liên quan trong quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm tăng cường công tác quản lý, chống thất thu NSNN. Đồng thời xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kinh doanh lĩnh vực này.

2. Đối tượng thực hiện Đề án:

a) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các Sở, ngành: Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, ngành Công an, ngành Thuế, ngành Thống kê, Báo và Phát truyền hình, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Thời gian thực hiện đề án.

Thời gian thực hiện Đề án kể từ ngày 08/9/2026.

IV. Mục tiêu của Đề án:

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh; Quản lý đầy đủ các tổ chức, cá nhân kinh doanh đang hoạt động; Xác định đúng doanh thu tính thuế, chống thất thu ngân sách; Nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật thuế, bảo đảm công bằng, minh bạch trong thực hiện nghĩa vụ thuế; Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và nâng cao tính tự giác chấp hành pháp luật của người nộp thuế.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế; xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn; tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giám sát tính tuân thủ của Người nộp thuế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Rà soát, cập nhật 100% cơ sở kinh doanh được đưa vào quản lý thuế.

b) Kiểm tra, giám sát doanh thu của các tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng với thực tế phát sinh.

c) 100% cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh phải có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.

d) 100% doanh nghiệp và hộ kinh doanh thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử và hóa đơn điện tử từ máy tính tiền thực hiện lập, sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định của pháp luật.

e) Xây dựng, cập nhật và duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

PHẦN II

THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG TRÊN LĨNH VỰC DU LỊCH, DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN NỀN TẢNG SỐ

1. Thuận lợi:

- Hệ thống pháp luật quy định về thuế ngày càng minh bạch từ Trung ương đến địa phương nhờ đẩy mạnh số hoá, ứng dụng dữ liệu lớn và mở rộng hoá đơn điện tử giúp người dân, doanh nghiệp nâng cao tính tuân thủ pháp luật.

- Các Sở, ban, ngành tỉnh Lào Cai đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các giải pháp phục hồi và phát triển du lịch của tỉnh, công tác quản lý nhà nước về du lịch được tăng cường, phát huy hiệu quả hệ thống công thông tin du lịch, mạng xã hội, liên kết quảng bá, xúc tiến, góp phần thu hút lượng khách lớn đến Lào Cai.

- Ngành Thuế tỉnh Lào Cai đã thực hiện đổi mới, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, tích cực tham gia chuyển đổi số giúp các tổ chức, cá nhân cắt, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Cơ cấu ngành nghề đã và đang chuyển dịch sang du lịch, dịch vụ và thương mại điện tử trên nền tảng số. Từ đó đã góp phần tăng thu ngân sách nhà nước từ lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

2. Khó khăn:

- Từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi từ phương thức khoán thuế sang phương thức kê khai nên một số hộ kinh doanh chưa quen với công tác kê khai, ghi chép sổ sách, thực hiện các thủ tục hành chính về thuế trên môi trường điện tử.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cá nhân, hộ kinh doanh còn chưa cao trong thực hiện các thủ tục hành chính như: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai thuế, sử dụng hoá đơn, tạm ngừng nghỉ kinh doanh...

- Trong công tác kiểm soát dòng tiền đối với các tour du lịch, các hoạt động liên quan đến các nhà cung cấp dịch trung gian trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự kết nối chia sẻ thông tin chưa đồng bộ, phối hợp giữa các ngành chưa đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý thuế.

- Thời gian đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, một số địa phương chưa thực sự quan tâm về công tác thu ngân sách.

PHẦN III NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nội dung:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách.

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền qua các nhóm zalo của tổ dân phố, Tuyên truyền qua các tổ chức, đoàn thể,... để nâng cao tính tuân thủ chấp hành pháp luật nói chung và chính sách pháp luật thuế nói riêng cho tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Cảnh báo các hành vi vi phạm và các chế tài xử phạt theo quy định.

2. Công tác rà soát quản lý người nộp thuế.

- Rà soát, nắm chắc số lượng các tổ chức, cá nhân kinh doanh phát sinh trên địa bàn;

- Thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn từ đó phân theo loại hình, lĩnh vực, quy mô, mức độ tuân thủ để áp dụng biện pháp quản lý thuế theo quy định, đồng thời tăng cường quản lý đối với những khoản thu mới phát sinh.

3. Công tác quản lý doanh thu phát sinh, chống thất thu.

- Triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án giữa cơ quan thuế với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thành lập các tổ kiểm tra liên ngành để kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về: đăng ký kinh doanh, kê khai thuế, các hành vi gian lận, trốn thuế, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ....

4. Công tác thu hồi nợ thuế

- Tập trung triển khai và thực hiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đảm bảo thực hiện đúng, đủ các biện pháp quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế đối với người nộp thuế còn nợ thuế, tăng cường thu hồi nợ thuế bằng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nợ nhằm giảm tỷ lệ nợ thuế, không để phát sinh thêm số nợ thuế mới.

II. Các giải pháp cụ thể.

1. Rà soát, xây dựng, cập nhật và duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan thuế trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Sở Văn hoá, thể thao và du lịch: cung cấp các thông tin về dữ liệu du lịch do ngành quản lý bao gồm: số lượng cơ sở kinh doanh lưu trú đang hoạt động và mới phát sinh, công suất phòng, chất lượng, xếp hạng, số lượng các điểm, khu du lịch trên địa bàn, các Tour lữ hành,

- Sở Công thương: cung cấp các thông tin về tổ chức quản lý, vận hành nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số; các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên nền tảng số;

- Sở Xây dựng: cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách; Chỉ đạo Ban Quản lý các Bến xe khách, Bến thủy nội địa cung cấp danh sách lịch trình, số lượng khách, doanh thu (nếu có) của các phương tiện; Dữ liệu trên thiết bị giám sát hành trình,...

- Sở Tài chính: cung cấp thông tin các tổ chức, cá nhân về đăng ký kinh doanh, đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ; thẩm định việc đăng ký, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Công an tỉnh: Cung cấp các dữ liệu đăng ký lưu trú do ngành quản lý để phục vụ công tác quản lý thuế.

- Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh khu vực 4: chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến giao dịch trên các tài khoản thanh toán của tổ chức, cá nhân kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan thuế.

- Thống kê tỉnh: phối hợp, cung cấp thông tin về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã, phường; các dữ liệu điều tra, thống kê liên quan đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số theo đề nghị của cơ quan thuế và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường: chỉ đạo các phòng chuyên môn, tổ dân phố thực hiện rà soát, chia sẻ dữ liệu về đăng ký kinh doanh, quản lý đất đai; cung cấp cho cơ quan thuế các thông tin về: danh sách cơ sở lưu trú được cấp phép; nhà hàng, quán ăn, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; hộ kinh doanh nhà nghỉ, homestay, ...

- Cơ quan thuế: trên cơ sở rà soát, đối chiếu dữ liệu trong hệ thống quản lý thuế với cơ sở dữ liệu do các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý phối hợp với các ngành kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân trọng điểm có rủi ro cao về thuế.

2. Công tác quản lý doanh thu phát sinh, chống thất thu.

- Hoạt động du lịch, dịch vụ liên quan cơ sở lưu trú, homestay, khách sạn, resort:

+ Yêu cầu các cơ sở kinh doanh phải đăng ký giá phòng đối với từng phòng nghỉ theo từng thời điểm (ngày thường, ngày cuối tuần, ngày lễ tết); Niêm yết giá phòng theo giá đã được đăng ký; Thu tiền của khách theo đúng giá đã được đăng ký và niêm yết; Khai báo khách lưu trú theo đúng quy định với cơ quan công an.

+ Thường xuyên tổ chức giám sát tại cơ sở kinh doanh có sự phối hợp của các Tổ kiểm tra liên ngành như: Thuế, Công an, Quản lý thị trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch... kiểm tra bất thường về kê khai đăng ký lưu trú, niêm yết giá, sử dụng hóa đơn, chứng từ khi cung cấp hàng hóa dịch vụ cho khách.

+ Đối chiếu, so sánh doanh thu khai thuế tại cơ quan thuế với doanh thu từ số lượt khách kê khai tại phần mềm quản lý lưu trú, quản lý dòng tiền, dữ liệu giao dịch thanh toán do ngân hàng cung cấp để làm căn cứ xác định số thuế phải nộp theo quy định.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai doanh thu, số thuế phát sinh đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có rủi ro cao về thuế.

- Hoạt động du lịch, dịch vụ liên quan đến dịch vụ ăn uống, giải khát, kinh doanh massage, xông hơi, tắm thuốc và karaoke:

+ Thống kê về quy mô kinh doanh của các cơ sở kinh doanh như diện tích kinh doanh, số lượng bàn ăn, số lượng chỗ ngồi, số lượng phòng hát, số lượng

phòng tắm, phòng massage, số lượng bồn ngâm chân, số lượng nhân viên, dữ liệu sử dụng điện, nước, thuê địa điểm... để xác định quy mô kinh doanh.

+ Đối chiếu, so sánh doanh thu khai thuế tại cơ quan thuế với dữ liệu giao dịch thanh toán do ngân hàng cung cấp, dữ liệu hóa đơn, chứng từ nguồn gốc đầu vào,... để làm căn cứ xác định số thuế phải nộp theo quy định.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai doanh thu, số thuế phát sinh đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có rủi ro cao về thuế.

- Hoạt động dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách:

+ Cơ quan Thuế tăng cường phối hợp với cơ quan Công an, Sở Xây dựng, các tổ chức đăng kiểm, Ủy ban nhân dân các xã, phường để rà soát, thống kê các phương tiện hoạt động kinh doanh vận tải dưới mọi hình thức để đưa vào quản lý thu thuế theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chủ phương tiện không chấp hành việc nộp thuế kiến nghị Sở Xây dựng thu hồi phù hiệu, giấy phép kinh doanh vận tải của phương tiện. Đối với những hộ gia đình, cá nhân kinh doanh vận tải ngừng hoạt động quá thời gian theo luật định đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ Triển khai hóa đơn chứng từ điện tử theo Nghị định Số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 đối với toàn bộ các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở kinh doanh từ kể từ 01/7/2026.

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai doanh thu, số thuế phát sinh đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có rủi ro cao về thuế.

- Hoạt động cho thuê tài sản:

+ Yêu cầu các cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản thực hiện: đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế, kê khai doanh thu phát sinh từ cho thuê tài sản theo quy định, cung cấp hợp đồng cho thuê nhà khi được yêu cầu.

+ Thu thập thông tin các tổ chức, cá nhân có tài sản là nhà đất cho thuê: từ bộ phận đăng ký kinh doanh, cơ quan Công an xã, phường, Ủy ban nhân dân các xã phường, các tổ chức cá nhân đi thuê, các văn phòng công chứng, chứng thực trên địa bàn... lập danh sách quản lý. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường mời từng tổ chức, cá nhân lên làm việc để đấu tranh làm rõ và yêu cầu kê khai nộp thuế từ hoạt động cho thuê tài sản.

+ Đối với trường hợp cho thuê kê khai giá bất hợp lý hay khai báo cho mượn nhà đề nghị Công an phối hợp xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định

- Hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số:

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế của hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số, hoa hồng, thu nhập nhận được trên các nền tảng số.

+ Cơ quan thuế đề nghị các doanh nghiệp vận chuyển hàng hoá trên địa bàn

cung cấp danh sách, doanh thu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử làm căn cứ tính thuế theo quy định.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thuế tỉnh Lào Cai:

- Là cơ quan thường trực tham mưu triển khai Đề án “Tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn tỉnh Lào Cai”

- Tham mưu trình trưởng Ban chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện đề án. Báo cáo trưởng Ban chỉ đạo để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Chỉ đạo các Thuế cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu trên địa bàn. Thành lập các tổ kiểm tra liên ngành để kiểm tra các doanh nghiệp; cá nhân, hộ kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn quản lý.

- Tham mưu xây dựng các biểu mẫu báo cáo, đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện Đề án.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án, báo cáo đề xuất các giải pháp triển khai phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các Sở, ngành:

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện Đề án. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án các địa bàn được phân công, phụ trách

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách trên địa bàn.

b) Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án:

+ Tổ chức các cuộc họp, làm việc với hộ kinh doanh trong việc tuyên truyền thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, đồng thời hỗ trợ hộ kinh doanh về: Khai thuế, đăng ký sử dụng eTax Mobile; sử dụng hóa đơn điện tử; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền...

+ Tổ chức thực hiện tuyên truyền chính sách pháp luật, các quy định về thuế đến từng ngõ phố, từng nhà, từng người dân thông qua hệ thống phát thanh, các cuộc họp tổ dân phố, thôn xóm, zalo đảm bảo hiệu quả mục tiêu Chỉ thị, Đề án.

+ Rà soát số lượng hộ kinh doanh; kiểm tra việc kê khai doanh thu, quản lý dòng tiền, đơn đốc thu hồi nợ thuế.

+ Phối hợp chặt chẽ cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế tại địa bàn và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

+ Thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật thuế nói riêng. Kiến nghị xử lý theo quy định.

4. Tiến độ thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

4.1. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn 1: giai đoạn chuẩn bị và ban hành các văn bản triển khai thực hiện Đề án (từ ngày 08/9/2026 – 15/9/2026).

+ Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo, họp Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án với Ủy ban nhân dân các xã, phường.

+ Các Sở, ngành: ban hành Kế hoạch chỉ đạo triển khai nội ngành; hướng dẫn các phòng chuyên môn nghiệp vụ các xã, phường việc thu thập, chia sẻ, cung cấp thông tin.

+ Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo, bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã là trưởng ban; Lãnh đạo Thuế cơ sở là phó ban thường trực, lãnh đạo công an phường là phó ban, thành viên là: quản lý thị trường, Phòng Kinh tế - hạ tầng, Phòng văn hóa, Đoàn thanh niên, Mặt trận tổ quốc, Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn/tổ...; Thực hiện họp, phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

- Giai đoạn 2: Chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho Ban Chỉ đạo các xã, phường (từ ngày 16/9/2026 – 23/9/2026).

+ Các Sở, ngành, UBND xã phường: có văn bản chia sẻ dữ liệu hiện có của ngành quản lý gửi Ban Chỉ đạo các xã, phường.

+ Các Thuế cơ sở: cung cấp thông tin, dữ liệu khai thuế của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc diện rà soát.

- Giai đoạn 3: Triển khai cao điểm Đề án (năm 2026: bắt đầu triển khai cao điểm từ ngày 24/9/2026 đến ngày 15/12/2026; các năm tiếp theo triển khai từ ngày 01/01 đến ngày 15/12 hàng năm).

+ Các Sở, ngành: căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các công việc được giao tại phần thứ III của Đề án.

+ Các Thuế cơ sở: Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Đề án cấp xã, phường kiểm tra tình hình thực tế về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, việc khởi tạo hoá đơn điện tử và hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

- Giai đoạn 4: Kiểm tra, xử lý vi phạm (thời gian thực hiện: thường xuyên).

Kịp thời ban hành quyết định xử lý theo thẩm quyền.

- Giai đoạn 5: Giám sát kết quả thực hiện (thời gian thực hiện: thường xuyên).

Các Sở, ngành: các đồng chí thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện đơn đốc triển khai Đề án; kiểm tra, giám sát công tác thu, chống thất trên địa bàn được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4.2. Đánh giá Tổng kết kết quả thực hiện Đề án.

- Trước ngày 15/12 hàng năm các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Thuế tỉnh Lào Cai.

- Trước ngày 25/12 hàng năm Thuế tỉnh Lào Cai báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để làm căn cứ bình xét thi đua theo quy định./.

PHẦN V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Định kỳ báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo của tỉnh (qua Thuế tỉnh Lào Cai - Cơ quan thường trực) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, như sau:

- Báo cáo tháng: hoàn thành và nộp trước ngày 25 hằng tháng.
- Báo cáo quý: hoàn thành và nộp trước ngày 20 của tháng cuối quý.
- Báo cáo năm: hoàn thành và nộp trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Thuế tỉnh Lào Cai.

Hàng tháng, quý và năm tổng hợp báo cáo hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Ban Chỉ đạo; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả có hiệu quả các nội dung Đề án.

3. Tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn quản lý.

Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của đoàn kiểm tra liên ngành chống thất thu NSNN.
